

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS - ST
Ngày: 12 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024, tại Nhà văn hóa khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 2000 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đoàn Th - Giám đốc - vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Tr - Phó Giám đốc - có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Quang T1 (tên gọi khác: Hoàng Quang Th1), sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Vũ Xuân H1;

- Bà Vũ Thị H2;

- Anh Bàn Văn V;

- Anh Lò Văn H3.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2024, Nguyễn Văn K thỏa thuận mua của bà Vũ Thị H2 toàn bộ số lượng cây “Keo” do bà H2 trồng trên diện tích đất rừng bà H2 nhận chuyển nhượng của ông Vũ Xuân H1 tại thôn Đ, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với giá 40.000.000 đồng để bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ, ngày 01/07/2024, K thuê anh Bàn Văn V đến khu vực rừng “Keo” của bà H2 trồng để khai thác gỗ “Keo”. Để làm đường đi vào khu vực khai thác gỗ “Keo”, K chỉ đạo anh V sử dụng máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna cắt các cây “Dẻ” là cây tái sinh tự nhiên thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại Lô 45, khoảnh 8, tiểu khu 2, thôn Đ, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, do Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giao cho Ban quản lý rừng tỉnh Hải Dương quản lý theo Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương “Quyết định về việc phê duyệt rà soát kết quả giao đất, giao rừng và lập hồ sơ quản lý bảo vệ rừng tỉnh Hải Dương” và Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương “Quyết định về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Hải Dương năm 2015”. Ban quản lý rừng tỉnh Hải Dương đã giao khoán cho ông Hoàng Quang T1 (tên gọi khác: Hoàng Quang Th1) quản lý, bảo vệ diện tích rừng trên theo Hợp đồng giao nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ số 49/HĐ-RPH ngày 01/5/2009 và số 15/HĐ-BQLR ngày 01/01/2024. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh V cắt được 18 cây “Dẻ”, tổng khối lượng gỗ “Dẻ” đã khai thác là 9,075 m³. Sau đó, K chỉ đạo anh V cùng anh Lò Văn H3 vận chuyển toàn bộ số gỗ “Dẻ” lên xe ô tô biển kiểm soát 86C - 14942 để K chở về nhà anh Nguyễn Văn Th2 ở thôn D, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương gửi số gỗ trên vào bãi tập kết gỗ của anh Th2. Anh V và anh H3 không biết K khai thác gỗ Dẻ trái phép. Khoảng 05 giờ, ngày 02/07/2024, K chỉ đạo anh V và anh H3 tiếp tục vào khu vực rừng mà bà H2 nhận chuyển nhượng của ông H1 để cắt cây “Keo”. Khoảng 09 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đến khu vực cắt cây “Keo” để vận chuyển gỗ “Keo” đã khai thác lên xe thì bị Công an thành phố Chí Linh phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh phát hiện và thu giữ: 01 xe ô tô tải Biển kiểm soát 86C - 149.42 nhãn hiệu Forland màu xanh, trên xe có 6,354 m³ gỗ; 02 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna, màu cam; thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn Th2: 9,075 m³ gỗ.

Tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên trong tổng số 9,075 m³ gỗ được quản lý tại nhà anh Nguyễn Văn Th2, mẫu có chiều dài 63cm, đường kính trung bình 22cm, được ghi số đăng ký: 24279; lấy ngẫu nhiên trong tổng số 6,354 m³ gỗ được quản lý trên xe ô tô biển kiểm soát 86C - 149.42, mẫu có chiều dài 43cm, đường kính trung bình 3,5cm, được ghi số đăng ký: 24280 để giám định. Tại bản kết luận giám định số 578/KLGD ngày 26/7/2024 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của 02 mẫu gỗ giám định được ghi số ký hiệu của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng từ 24279 đến 24280, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loại

gỗ và tài liệu, kết luận: số đăng ký 24279: Tên Việt Nam: “Dẻ”, tên khoa học: “Quercus sp”; số đăng ký 24280: Tên Việt Nam: “Keo”, tên khoa học: “Acacia sp”. Loại gỗ Dẻ được xếp nhóm V, loại gỗ Keo chưa được xếp nhóm, căn cứ vào đặc điểm cấu tạo gỗ và khối lượng thể tích thì có thể xếp loại gỗ Keo tương đương với một số loại gỗ thuộc nhóm VI trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198 - CNR ngày 26/11/1977 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Loại cây gỗ Dẻ và Keo không có tên thuộc “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Tổng cộng gỗ Dẻ: 9,075 m³ gỗ quy tròn, gỗ Keo: 6,354 m³ gỗ quy tròn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: 9,075 m³ gỗ Dẻ có giá trị là 6.352.500 đồng; 6,354 m³ gỗ Keo có giá trị là 4.447.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 105/CT - VKS - CL ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Khánh về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự xác định bị cáo đã bồi thường giá trị số gỗ Dẻ đã khai thác trái phép là 6.500.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị xin lại số gỗ Dẻ mà bị cáo đã khai thác trái phép trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Ban quản lý rừng tỉnh

Hải Dương 9,075 m³ gỗ Dẻ. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 02 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna, màu cam, đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2024, tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 45, khoảnh 8, tiểu khu 2, thôn Đ, xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương do Ban quản lý rừng tỉnh Hải Dương giao khoán cho ông Hoàng Quang T1 (tên gọi khác: Hoàng Quang Th1); Nguyễn Văn K đã có hành vi khai thác trái phép 9,075 m³ gỗ cây “Dẻ” tên khoa học: “*Quercus sp*” là cây tái sinh tự nhiên thuộc nhóm V, gỗ loài thực vật thông thường được ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc khai thác trái phép cây gỗ “Dẻ” là cây tái sinh tự nhiên thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên được bảo vệ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý khai thác trái phép 9,075 m³ gỗ Dẻ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự số tiền 6.500.000

đồng. Ngoài ra, bị cáo tham gia đóng góp khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra tại địa phương nơi cư trú của bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự và nguyên đơn dân sự không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 9,075 m³ gỗ Dẻ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ, nguyên đơn dân sự có đề nghị xin nhận lại số gỗ Dẻ trên nên cần trả lại cho nguyên đơn dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 02 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna, màu cam, đã qua sử dụng của bị cáo là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát: 86C - 149.42 nhãn hiệu Forland, màu sơn xanh, là xe K mượn của anh La Văn T4, anh T4 không biết việc K sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe cho anh T4 nên không xem xét.

Đối với 6,354 m³ gỗ Keo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh để xử lý theo quy định nên không xem xét.

Đối với anh Bàn Văn V, anh Lò Văn H3, anh Nguyễn Văn Th2, anh La Văn T4, ông Hoàng Quang T1 (tên gọi khác: Hoàng Quang Th1) không biết việc K thực hiện hành vi khai thác trái phép gỗ Dẻ, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý nên không xem xét.

Bà Vũ Thị H2 khai thác 6,354 m³ gỗ Keo là gỗ loài thực vật thông thường trong rừng phòng hộ là rừng trồng của bà H2 có nguồn gốc hợp pháp nhưng không chấp hành đầy đủ trình tự, thủ tục khai thác lâm sản theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã chuyển cho Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm

quyền. Ngày 26/9/2024 Hạt kiểm lâm thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ - XPHC đối với bà Vũ Thị H2, nên không đặt ra xem xét.

Nguyễn Văn K mua gỗ Keo của bà Vũ Thị H2 nhưng không biết bà H2 vi phạm quy định về trình tự, thủ tục khai thác lâm sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với K nên không xem xét.

Đối với số gỗ Keo mà K đã mua của bà H2, tại phiên tòa K xác định tự giải quyết với bà H2 và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao trả cho Ban quản lý rừng tỉnh Hải Dương 9,075 m³ gỗ “Dẻ” (có chi tiết bảng kê tại: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh). Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 02 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna, màu cam, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án về bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu